

THÔNG BÁO MỜI THAM GIA ĐẦU GIÁ

V/v đấu giá quyền sử dụng 47 lô đất ở tại xã Định Bình,
huyện Yên Định (MBQH điểm dân cư nông thôn xã Định Bình năm 2020).

1. Tên, địa chỉ của tổ chức hành nghề đấu giá:

Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín.

Địa chỉ: Khu 5, thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá: UBND huyện Yên Định.

Địa chỉ: Khu 5, Thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

3. Tài sản đấu giá, địa điểm, mục đích sử dụng, thời hạn sử dụng: Quyền sử dụng
dụng 47 lô đất ở tại xã Định Bình, thuộc Mặt bằng quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500
Điểm dân cư nông thôn xã Định Bình năm 2020, huyện Yên Định, được phê duyệt tại
Quyết định số 3408/QĐ-UBND, ngày 23/9/2020 của UBND huyện Yên Định và điều
chỉnh tại Quyết định số 962/QĐ-UBND, ngày 23/3/2025 của UBND huyện Yên Định.

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn.

- Thời gian sử dụng: Lâu dài.

4. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá:

- Thời gian xem tài sản: Từ ngày 14/04/2025 đến hết ngày 16/04/2025.

- Địa điểm: Tại thực địa khu đất đấu giá xã Định Bình, thuộc Mặt bằng quy hoạch chi tiết
xây dựng tỷ lệ 1/500 Điểm dân cư nông thôn xã Định Bình năm 2020, huyện Yên Định.
(Lưu ý: Khách hàng tham gia đấu giá có thể chủ động đi xem thực địa khu đất đấu giá
hoặc liên hệ trực tiếp với công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín trong thời gian trên để được
hướng dẫn). (Trong giờ hành chính)

**6. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá và tiếp nhận hồ sơ tham gia
đấu giá:**

+ Tại Công sở UBND xã Định Bình: Từ 07h30 Ngày 09/04/2025; đến 11h30 ngày
21/04/2025.

+ Tại Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín: Từ 7h30 ngày 08/04/2025 đến 17h00 ngày
22/04/2025 (Buổi sáng từ 7h30 đến 11h30, Chiều từ 13h30 đến 17h00).

***Khách hàng lưu ý thời gian cuối cùng bán và tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá:**

- Tại UBND xã Định Bình: Từ 07h30 đến 11h30 ngày 21/04/2025.

- Tại Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín. Đến 17h ngày 22/04/2025.

Hồ sơ tham gia đấu giá bao gồm:

- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá.
- 02 bản photo CCCD có gắn chip hoặc CMND/CCCD chưa gắn chip thì kèm theo
giấy xác nhận nơi cư trú do cơ quan có thẩm quyền cấp.
- Giấy tờ chứng minh đã nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá.
- Hợp đồng ủy quyền (nếu có).

Khách hàng có nhu cầu tham gia đấu giá xin lưu ý về thời gian mua hồ sơ mời tham gia đấu giá và nộp hồ sơ tham gia đấu giá theo đúng thời gian đã quy định.

7. Diện tích, Giá khởi điểm tài sản đấu giá (kèm theo phụ lục chi tiết)

- Diện tích từ: 125 m²/ 01 lô đất đến 172.50m²/ 01 lô đất.
- Giá khởi điểm: Từ 750.000.000 đồng/01 lô đất đến 1.800.000.000 đồng/01 lô đất. (Giá khởi điểm nêu trên chưa bao gồm tiền lệ phí trước bạ, tiền phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thuế khác (nếu có))

8. Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước:

- Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá: Từ 100.000 đồng - 200.000 đồng/01 hồ sơ. (Hồ sơ đã mua không hoàn trả hoặc đổi lại).
- Tiền đặt trước: Từ 150.000.000đồng/01 bộ hồ sơ đến 360.000.000 đồng/01 bộ hồ sơ..

9. Thời gian nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá:

Khách hàng tham gia đấu giá nộp tiền hoặc chuyển tiền đặt trước vào tài khoản thanh toán riêng của Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín.

***Thông tin cụ thể như sau:**

- + Tên tài khoản: Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín
- + Số tài khoản: 105.597.0123 tại Ngân hàng Vietcombank-CN Thanh Hóa.
- + Nội dung nộp tiền: [Họ tên người đăng ký tham gia đấu giá CMND/CCCD]- Nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá..... (số lượng lô đất) xã Định Bình.

*** Thời gian nộp tiền đặt trước**

Từ 07h30phút ngày 08/04/2025 đến 17h00 ngày 22/04/2025.

(Khách hàng lưu ý: Tiền đặt trước của khách hàng tham gia đấu giá “báo có” trong tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín chậm nhất là đến 17 giờ 00 phút ngày 22/04/2025)

10. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá:

- Hình thức đấu giá: Đấu giá đối với từng lô đất, bằng bỏ phiếu kín trực tiếp một vòng tại phiên đấu giá; người có mức giá trả cao nhất là người trúng đấu giá, không được thấp hơn giá khởi điểm và phải có ít nhất từ 02 phiếu trả giá hợp lệ trở lên.

- Phương thức đấu giá: Trả giá lên.

(Chi tiết tại khoản 2, Điều 9 quy chế cuộc đấu giá)

11. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá

- Thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất theo quy định tại Khoản 4, Điều 125, Luật Đất đai năm 2024.
- Phải nộp tiền đặt trước bằng 20% tổng giá trị thửa đất tính theo giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất.
- Không thuộc đối tượng bị cấm tham gia đấu giá theo quy định của pháp luật.
- Một cá nhân có thể đăng ký tham gia đấu giá nhiều lô đất (nhưng phải nộp tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá và tiền đặt trước tương ứng với số lô tham gia), trong một hồ



gia đình chỉ được một cá nhân có đầy đủ năng lực hành vi dân sự tham gia đấu giá lô đất đó.

- Khách hàng phải nộp hồ sơ tham gia đấu giá và tiền đặt trước hợp lệ vào tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín theo đúng thời gian đã quy định.

(Chi tiết theo Điều 6 Quy chế đấu giá).

12. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá:

- Thời gian: Bắt đầu từ 08h00 ngày 25/04/2025.

- Địa điểm tổ chức: Tại Hội trường UBND xã Định Bình, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Khách hàng lưu ý khi đi tham gia đấu giá mang theo CMND/CCCD gốc; giấy nộp tiền; hợp đồng ủy quyền tham gia đấu giá (nếu có).

Khách hàng tham gia đấu giá tài sản nếu cần biết thêm thông tin chi tiết thì liên hệ:

Mai Hải Hường - Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín; Khu 5, TT Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Số ĐT: 0989.721.669 hoặc 02373 510 368 (Trong giờ hành chính).

(Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa đăng tải thông báo này lên cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa)

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản (để đăng TB);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa (để đăng TB);
- Báo Thanh Hóa (để đăng TB);
- UBND huyện Yên Định (để niêm yết);
- UBND xã Định Bình (để niêm yết);
- Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín (để niêm yết);
- Khách hàng tham gia đấu giá;
- Lưu VP.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



DANH SÁCH LÔ ĐẤT ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẠI KHU DÂN CƯ XÃ ĐỊNH BÌNH

(Kèm theo Thông báo số 19/TB-BT ngày 04/04/2025 của Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín)

STT	Ký hiệu lô	Diện tích (m ²)	Giá đất cụ thể (đồng/m ²)	Giá khởi điểm (đồng/lô)	Tiền đặt trước (Đồng)	Tiền mua hồ sơ (Đồng/01 lô đất)	Hệ số	Ghi chú
1	LK:01	150	10,000,000	1,800,000,000	360,000,000	200,000	1.2	Hai mặt đường
2	LK:02	150	10,000,000	1,500,000,000	300,000,000	200,000	1	
3	LK:03	150	10,000,000	1,500,000,000	300,000,000	200,000	1	
4	LK:04	125	10,000,000	1,250,000,000	250,000,000	200,000	1	
5	LK:05	125	10,000,000	1,250,000,000	250,000,000	200,000	1	
6	LK:06	125	10,000,000	1,250,000,000	250,000,000	200,000	1	
7	LK:07	125	10,000,000	1,250,000,000	250,000,000	200,000	1	
8	LK:08	125	10,000,000	1,250,000,000	250,000,000	200,000	1	
9	LK:09	125	10,000,000	1,250,000,000	250,000,000	200,000	1	
10	LK:10	125	10,000,000	1,250,000,000	250,000,000	200,000	1	
11	LK:11	125	10,000,000	1,250,000,000	250,000,000	200,000	1	
12	LK:12	125	10,000,000	1,250,000,000	250,000,000	200,000	1	
13	LK:13	125	10,000,000	1,250,000,000	250,000,000	200,000	1	
14	LK:14	125	10,000,000	1,250,000,000	250,000,000	200,000	1	
15	LK:15	130	10,000,000	1,300,000,000	260,000,000	200,000	1	
16	LK:16	154.3	10,000,000	1,543,000,000	308,600,000	200,000	1	
17	LK:17	154.3	6,000,000	925,800,000	185,160,000	100,000	1	
18	LK:18	130	6,000,000	780,000,000	156,000,000	100,000	1	
19	LK:19	125	6,000,000	750,000,000	150,000,000	100,000	1	
20	LK:20	125	6,000,000	750,000,000	150,000,000	100,000	1	
21	LK:21	125	6,000,000	750,000,000	150,000,000	100,000	1	
22	LK:22	125	6,000,000	750,000,000	150,000,000	100,000	1	
23	LK:23	125	6,000,000	750,000,000	150,000,000	100,000	1	
24	LK:24	125	6,000,000	750,000,000	150,000,000	100,000	1	
25	LK:25	125	6,000,000	750,000,000	150,000,000	100,000	1	
26	LK:26	125	6,000,000	750,000,000	150,000,000	100,000	1	

27	LK:27	125	6,000,000	750,000,000	150,000,000	100,000	1	
28	LK:28	125	6,000,000	750,000,000	150,000,000	100,000	1	
29	LK:29	125	6,000,000	750,000,000	150,000,000	100,000	1	
30	LK:30	150	6,000,000	900,000,000	180,000,000	100,000	1	
31	LK:31	150	6,000,000	900,000,000	180,000,000	100,000	1	
32	LK:32	150	6,000,000	1,080,000,000	216,000,000	200,000	1.2	Hai mặt đường
33	LK:33	125	6,000,000	900,000,000	180,000,000	100,000	1.2	Hai mặt đường
34	LK:34	125	6,000,000	750,000,000	150,000,000	100,000	1	
35	LK:35	125	6,000,000	750,000,000	150,000,000	100,000	1	
36	LK:36	172.5	6,000,000	1,242,000,000	248,400,000	200,000	1.2	Hai mặt đường
37	LK:37	143.5	6,000,000	861,000,000	172,200,000	100,000	1	
38	LK:38	149.2	6,000,000	895,200,000	179,040,000	100,000	1	
39	LK:39	140.9	6,000,000	845,400,000	169,080,000	100,000	1	
40	LK:40	144.8	6,000,000	868,800,000	173,760,000	100,000	1	
41	LK:41	135.1	6,000,000	810,600,000	162,120,000	100,000	1	
42	LK:42	138.3	6,000,000	829,800,000	165,960,000	100,000	1	
43	LK:43	141.5	6,000,000	849,000,000	169,800,000	100,000	1	
44	LK:44	144.7	6,000,000	868,200,000	173,640,000	100,000	1	
45	LK:45	147.9	6,000,000	887,400,000	177,480,000	100,000	1	
46	LK:46	152.7	6,000,000	916,200,000	183,240,000	100,000	1	
47	LK:47	156	6,000,000	936,000,000	187,200,000	100,000	1	
Tổng cộng		6,360.7		47,438,400,000	9,487,680,000			